

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Ngô Thị Thuận¹, Đồng Thị Vân Hồng²

¹*Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Nghiên cứu sinh, Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

Email: thuankt1@vnu.edu.vn/ vanhongkt@gmail.com

Ngày gửi bài: 18.06.2014

Ngày chấp nhận: 01.09.2014

TÓM TẮT

Dựa trên các kết quả đánh giá thực trạng năng lực các trường cao đẳng nghề vùng đồng bằng sông Hồng cũng như bối cảnh kinh tế xã hội Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế, căn cứ yêu cầu của chiến lược đào tạo nghề Việt Nam giai đoạn 2015 đến năm 2020 và dựa vào dự báo nhu cầu nhân lực của nền kinh tế giai đoạn 2011- 2020, nghiên cứu này đã đề xuất 4 định hướng và các giải pháp nâng cao năng lực các trường cao đẳng nghề của vùng. Bốn định hướng là: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong hội nhập kinh tế quốc tế; Liên thông, liên kết chặt chẽ; Học đi đôi với hành; ổn định và nâng cao chất lượng. Các giải pháp chung để nâng cao năng lực các trường cao đẳng nghề của vùng gồm: Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề; Tăng cường huy động các nguồn lực; Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; Tăng cường gắn kết giữa các trường cao đẳng nghề với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế; Phát triển hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề; Tăng cường quản lý Nhà nước về đào tạo nghề; Hoàn thiện cơ chế chính sách về dạy nghề. Giải pháp riêng cho các trường công lập là cần đầu tư cho các trường cao đẳng nghề trọng điểm quốc gia, có chất lượng; Giải pháp riêng cho các trường dân lập là hàng năm cần xếp hạng năng lực các trường các đẳng nghề tư thực.

Từ khóa: Cao đẳng nghề; Giải pháp; Năng lực; Đồng bằng sông Hồng; Hội nhập

Solutions to Improve Capacity of Professional Colleges in the Red River Delta Region

ABSTRACT

Based on the assessment s of current capacity situation of professional colleges in the Red River Delta Region as well as the Vietnamese social economical context during the period of international economic of integration, on the strategic demand of Vietnamese professional education and on demand forecast of human resources of economy in 2011 - 2020 period, the present study proposed, orientations and solutions to improve on the capacity of professional colleges in the Red River Delta Region. The orientations include industrialization and modernization under international economic integration; close collaboration and transfer; learning by doing; and enhancing the quality of education/training. The solutions are good planning of professional education network; allocating necessary resources; improving the quality of education; promoting collaboration of professional education unit with industry/enterprises and international cooperation; establishing the educational quality management; increasing the role of Government in educational administration; and completing the policies on professional educational sector. Specific recommendations toward public educational sector focus on the investment for the national colleges while private professional colleges should be classified/ranked annually based on their capacity.

Keywords: Capacity, economic integration, professional colleges, Red River Delta Region, solution.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện chính sách và chiến lược đào tạo nghề, từ năm 2007 vùng ĐBSH đã có 58 trường

Cao đẳng nghề (CĐN) được phân bố ở 11 tỉnh/thành phố thuộc các loại hình sở hữu và các cấp quản lý khác nhau. Các trường CĐN đã thu hút lượng lớn học sinh, sinh viên theo học nghề.

Bình quân số lượng học sinh, sinh viên ở 1 trường CDN năm 2012 là 6405 người, các trường CDN đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao mức sống cho người lao động trong vùng (Tổng cục dạy nghề, 2012).

Năng lực các trường CDN thể hiện trên 3 phương diện năng lực tổ chức quản lý, năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học, năng lực cơ sở vật chất. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi các trường CDN, nơi đào tạo nghề ở ba trình độ (cao đẳng nghề - CDN, trung cấp nghề -TCN và sơ cấp nghề -SCN) phải có đủ năng lực để đảm bảo chất lượng dạy nghề nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động (Bộ Chính trị, 2009). Theo đánh giá của Bộ lao động, thương binh và xã hội (LĐTB & XH) về Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề giai đoạn 2011-2020, theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng thì hầu hết chất lượng các trường CDN còn thấp là do các điều kiện đảm bảo năng lực của các trường còn hạn chế như đội ngũ cán bộ thiếu và yếu; Quản lý tài chính, công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên; Thiếu giáo trình và tài liệu tham khảo thích hợp cho từng ngành nghề đào tạo; Chất lượng và số lượng thiết bị cho thực hành ở một số nghề còn chưa đủ; Thiếu điều kiện ăn ở chăm sóc sức khỏe cho người học; Mối quan hệ giữa các trường CDN và các doanh nghiệp còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ. Điều này có ảnh hưởng rất lớn đến quy mô tuyển sinh & kết quả đào tạo. Vì vậy, nâng cao năng lực các trường CDN là sự cần thiết nhằm phát triển bền vững sự nghiệp đào tạo nghề ở Việt Nam.

Bài viết này dựa trên kết quả đánh giá thực trạng năng lực các trường cao đẳng nghề vùng ĐBSH nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực của các trường CDN vùng ĐBSH trong tiến trình hội nhập.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp phục vụ cho nghiên cứu này bao gồm quy hoạch và chiến lược dạy nghề; quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Các văn bản pháp quy; Hệ thống

tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề và các đánh giá của Bộ LĐTB & XH về đào tạo nghề, được thu thập từ Tổng cục dạy nghề, Bộ LĐTB & XH; Thư viện các trường đại học và các trang Website.

Các dữ liệu sơ cấp về đặc điểm và các tiêu chuẩn thể hiện năng lực thực tế các trường được thu thập chủ yếu từ tham gia kiểm định chất lượng 29 trường CDN đại diện cho các tỉnh, thành phố; (Hà Nội, Hải phòng, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Ninh) ở vùng ĐBSH năm 2012. Ngoài ra, ý kiến tham vấn của các cán bộ quản lý, các chuyên gia như các Vụ trưởng, Vụ phó phụ trách đào tạo thuộc Tổng cục dạy nghề; Hiệu phó, Trưởng khoa, phòng cũng được tham khảo để đề xuất các giải pháp phù hợp.

2.2. Xử lý và phân tích thông tin

Các dữ liệu sau khi thu thập, được kiểm tra, hiệu chỉnh, phân loại, sắp xếp, hệ thống theo các nội dung nghiên cứu.

Phương pháp phân tích thông tin chủ yếu là thống kê mô tả, phân tích SWOT, cây vấn đề và so sánh năng lực thực tế với tiêu chuẩn chất lượng của Tổng cục dạy nghề thông qua 9 tiêu chí, 50 tiêu chuẩn, 100 điểm chuẩn và 3 cấp độ thể ở bảng 1.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Những căn cứ đề xuất giải pháp nâng cao năng lực các trường cao đẳng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

(1) Điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức và các vấn đề bất cập của các trường Cao đẳng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

Từ những kết quả đánh giá thực trạng năng lực các trường CDN vùng ĐBSH của Tổng cục dạy nghề năm 2012, kết quả khảo sát 29 trường CDN đại diện của vùng, sử dụng các công cụ của PRA như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và phân tích SWOT, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và kết hợp điểm mạnh và điểm yếu với cơ hội và thách thức để đề xuất các giải pháp thích hợp được thể hiện như sau:

Bảng 1. Hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo nghề

(1) Năng lực tổ chức quản lý (3 tiêu chí; 13 tiêu chuẩn; 26 điểm)	(2) Năng lực đào tạo (3 tiêu chí; 24 tiêu chuẩn, 48 điểm)	(2) Năng lực cơ sở vật chất (3 tiêu chí; 13 tiêu chuẩn, 26 điểm)
Tiêu chí 1: Mục tiêu và nhiệm vụ: 3 tiêu chuẩn (6 điểm)	Tiêu chí 3: Hoạt động dạy và học: 8 tiêu chuẩn (16 điểm)	Tiêu chí 6: Thư viện: 3 tiêu chuẩn (6 điểm)
Tiêu chí 2: Tổ chức & quản lý: 5 tiêu chuẩn (10 điểm)	Tiêu chí 4: Giáo viên và cán bộ quản lý: 8 tiêu chuẩn (16 điểm)	Tiêu chí 7: Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng: 7 tiêu chuẩn (14 điểm)
Tiêu chí 8: Tổ chức & quản lý: 5 tiêu chuẩn (10 điểm)	Tiêu chí 5: Chương trình giáo trình: 8 tiêu chuẩn (16 điểm)	Tiêu chí 9: Các dịch vụ cho người học nghề: 3 tiêu chuẩn (6 điểm)
Các cấp độ:		
(1): Số điểm đạt từ 50 điểm, có 1 tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó		
(2): Số điểm đạt từ 50 điểm, tất cả tiêu chí đạt từ 50% trở lên số điểm tối đa, nhưng có 1 trong các tiêu chí 4,5 và 7 đạt dưới 80% số điểm tối đa của tiêu chí đó		
(3): Số điểm đạt từ 80 điểm, tất cả tiêu chí đạt từ 50% trở lên số điểm tối đa, nhưng có 1 trong các tiêu chí 4,5 và 7 đạt dưới 80% số điểm tối đa của tiêu chí đó		

Nguồn: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2008)

Điểm mạnh lớn nhất của các trường CDN vùng ĐBSH là có vị trí thuận lợi và qui mô ngày càng được mở rộng, nhưng điểm yếu nhất là thiếu vốn, thiếu liên kết & hợp tác quốc tế, thiếu quy hoạch; Trình độ cán bộ và giáo viên chưa đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề; Chương trình và cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa hợp lý. Các trường CDN của vùng đều có cơ hội lớn nhất là Chính phủ đã phê duyệt chiến lược đào tạo nghề đến 2020 và ban hành hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo nghề. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất mà các trường đang phải đối mặt là yêu cầu chất lượng đào tạo nghề ngày càng cao do thực tiễn sản xuất và sự cạnh tranh giữa các trường.

Để phát huy điểm mạnh, vượt qua thách thức căn đối mỗi quản lý Nhà nước về dạy nghề, hình thành các trường CDN có chất lượng cao đạt cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế; Cần tăng cường thông tin, tuyên truyền, tư vấn và hướng nghiệp về dạy nghề học sinh tốt nghiệp THCS, THPT, hiểu đúng và lựa chọn học nghề là một trong những con đường lập thân, lập nghiệp phù hợp với khả năng và điều kiện của mình.

Để nắm bắt cơ hội khắc phục điểm yếu các trường CDN cần chuẩn đoán nhu cầu đào tạo nghề theo thực tiễn sản xuất; Nhà nước giữ vai trò chủ đạo đầu tư cho phát triển dạy nghề, trong việc phân luồng tuyển sinh; Hình thành quỹ phát triển dạy nghề với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn khác để phát triển dạy nghề.

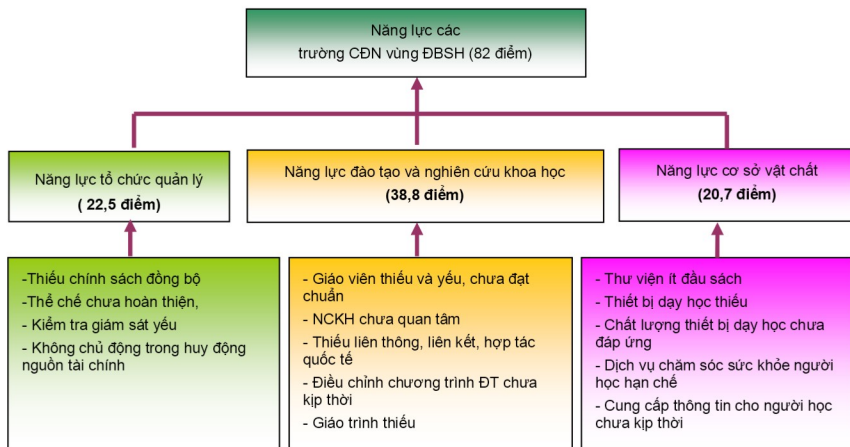
Kết quả khảo sát thực trạng năng lực các trường CDN vùng ĐBSH ở cả 3 loại năng lực (năng lực tổ chức quản lý; Năng lực đào tạo; Năng lực cơ sở vật chất kỹ thuật) chúng tôi nhận thấy những hạn chế chính cần có giải pháp can thiệp được thể hiện qua sơ đồ 1.

Theo sơ đồ này, để nâng cao năng lực các trường CDN vùng ĐBSH cần phải có các giải pháp can thiệp vào 5 vấn đề ưu tiên: Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế quản lý, tăng cường huy động các nguồn lực, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, xây dựng phát triển chương trình giáo trình, tăng cường cơ sở vật chất.

(2) Bối cảnh kinh tế xã hội Việt Nam

Hiện tại, Việt Nam đang ở trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” có lực lượng lao động lớn, song, cũng tạo ra sức ép về giải quyết việc làm, trong đó số người chưa qua đào tạo còn nhiều. Số lao động chưa qua đào tạo hiện còn rất lớn, khoảng 31,8 triệu người, cộng thêm số thanh niên bước vào tuổi lao động hàng năm trung bình khoảng 1,5-1,6 triệu người sẽ tạo nên sức ép rất lớn về đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người lao động (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2011).

Khi kinh tế càng phát triển, các ngành nghề mới xuất hiện, sự tham gia các tổ chức, cộng đồng quốc tế để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu và khu vực thì nhu cầu đào tạo và phát triển nhân lực là rất cần thiết.



Sơ đồ 1. Cây vấn đề cần nâng cao năng lực các trường Cao đẳng nghề

Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 -2020, phát triển nhân lực được xem là một trong ba mũi đột phá chiến lược. Vì vậy, mục tiêu của chiến lược vừa đặt ra yêu cầu, vừa là điều kiện thuận lợi cho phát triển nhân lực trong giai đoạn tới.

(3) Hội nhập kinh tế quốc tế

Là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam phải thực hiện nguyên tắc “mở cửa thị trường” cho hàng hoá, dịch vụ và đầu tư nước ngoài, trong đó có thị trường lao động. Để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh Hội nhập, đòi hỏi phải có đội ngũ lao động có kỹ năng nghề cao (cả kỹ năng cứng - tay nghề và kỹ năng mềm- tính sáng tạo, khả năng thích ứng với sự thay đổi, năng lực giao tiếp, vốn văn hoá chung). Đây là thách thức rất lớn, vì hiện nay nguồn lao động nước ta dồi dào, nhưng chất lượng thấp so với các nước trong khu vực và thế giới. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới năm 2012 (WB) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chỉ đạt 3,79 điểm (thang điểm 10) - xếp thứ 11 trong 12 nước ở Châu Á được tham gia xếp hạng. Vì vậy, cần phải đẩy nhanh việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng, đặc biệt là đào tạo nghề trình độ cao.

(4) Chiến lược đào tạo nghề của Việt Nam giai đoạn 2015 đến năm 2020

Chiến lược phát triển dạy nghề Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020 chỉ rõ, giai đoạn 2011-2015 đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề khoảng 2,1 triệu người, sơ cấp nghề và dưới 3 tháng khoảng 7,5 triệu. Giai đoạn 2016-2020 đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề khoảng 2,9 triệu người, sơ cấp nghề và dưới 3 tháng khoảng 10 triệu. Đến năm 2015, có 190 trường cao đẳng nghề, 300 trường trung cấp nghề; trong đó có 26 trường chất lượng cao (5-6 trường đạt đẳng cấp quốc tế), 920 trung tâm dạy nghề (63 trung tâm dạy nghề kiểu mẫu); đến năm 2020 có 230 trường cao đẳng nghề, 400 trường trung cấp nghề, trong đó có 40 trường chất lượng cao (10-12 trường đạt đẳng cấp quốc tế), 1.050 trung tâm dạy nghề (150 trung tâm dạy nghề kiểu mẫu). Mỗi trường có khả năng đào tạo ít nhất một nghề đạt chuẩn quốc gia, một số trường có khả năng đào tạo một số nghề đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Tất cả các nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế; các trường chất lượng cao, trung tâm dạy nghề kiểu mẫu được kiểm định chất lượng.

Các nghề phổ biến trong thị trường lao động có tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Đến năm 2020 có khoảng 6 triệu người được đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2011).

(5) Dự báo nhu cầu nhân lực nền kinh tế giai đoạn 2011- 2020

Theo qui hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 -2020 đến năm 2020 sẽ có 34,4 triệu lao động qua đào tạo nghề, trong đó lao động ở trình độ sơ cấp là 23,6 triệu người, trình độ trung cấp là 9 triệu và trình độ cao đẳng là 1,8 triệu (Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011-2020). Trên cơ sở quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam, chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020 dự báo đến năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chung của cả nước trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ước đạt 45%, tăng 15% so với năm 2010; Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề theo các lĩnh vực: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 28,5%, công nghiệp chiếm 53,5%, dịch vụ là 48%; Cơ cấu lao động theo các cấp trình độ dạy nghề: sơ cấp và dạy nghề dưới ba tháng là 76,4 %; trình độ TCN chiếm 14,9 %; CĐN chiếm 8,7%.

Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chung của cả nước trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ước đạt 55%, tăng 10% so với năm 2015; Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề theo các lĩnh vực: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 35%; công nghiệp, xây dựng chiếm 63%; dịch vụ là 50%; Cơ cấu lao động theo các cấp trình độ dạy nghề: sơ cấp và dạy nghề dưới ba tháng là 72%; trình độ TCN chiếm 14,4 %; CĐN chiếm 13,6%. Đối với lao động xuất khẩu: Bảo đảm 100% lao động xuất khẩu phải qua đào tạo nghề, trong đó 50% có trình độ TCN trở lên.

Đến năm 2020, nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của một số ngành mũi nhọn và tập đoàn, tổng công ty lớn (11 tập đoàn và tổng công ty) ở các cấp trình độ khoảng 800 ngàn người (Dệt May: 530.000; Điện lực: 151.000; Than khoáng sản: 8.000; Lắp máy: 15.000; Thép: 3.000...). Bình quân mỗi năm cần lao động qua đào tạo khoảng 60-70 ngàn người trong đó 80% trình độ TCN trở lên (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2011).

3.2. Định hướng và giải pháp nâng cao năng lực các trường CDN vùng DBSH

Dựa vào các căn cứ nêu trên, theo chúng tôi nâng cao năng lực các trường CDN vùng DBSH cần theo các hướng: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong hội nhập kinh tế quốc tế; Liên thông, liên kết chặt chẽ; Học đi đôi với hành; Ổn định và nâng cao chất lượng.

Các giải pháp nâng cao năng lực các trường CDN của vùng bao gồm:

(1) Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề

Góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội thời kỳ 2011-2020, Bộ LĐTB và XH đã có quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề (CSDN) giai đoạn 2011-2020. Quy hoạch này là bước đi đầu tiên để thực hiện chiến lược phát triển dạy nghề đến năm 2020 làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển dạy nghề 5 năm và hàng năm. Đến nay, quy hoạch mạng lưới các CSDN đã xong nhưng còn nhiều nội dung chưa thực hiện. Do vậy, mục đích của giải pháp này giúp các trường CDN thực hiện đúng lộ trình quy hoạch của Bộ LĐTB và XH, nhằm ổn định và phát triển. Để làm được điều đó, các trường CDN cần thực hiện các biện pháp: Rà soát mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; Đánh giá & xác định rõ những điểm mạnh và những yếu kém của các trường CDN so với nhu cầu phát triển; những biện pháp đã thực thi, rút ra bài học kinh nghiệm và điều chỉnh lại kế hoạch, mục tiêu cho phù hợp; Xác định cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động đào tạo và những tiến bộ về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; Lựa chọn hợp lý những ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế; Huy động các nguồn lực để đảm bảo thực hiện mục tiêu của quy hoạch theo đúng lộ trình.

(2) Tăng cường huy động các nguồn lực

Mục đích của giải pháp này nhằm tăng cường nguồn lực tài chính, nhân lực và thông tin để đảm bảo tốt các điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo.

Các biện pháp nhằm thực hiện giải pháp này là: Xây dựng các mô hình, dự án liên kết hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội trong đào tạo nghề; Mở rộng quy mô đào tạo và đa dạng hóa các loại hình và đối tượng đào tạo nghề; Thu hút các nguồn vốn đầu tư, tài trợ của các tổ chức & cá nhân nước ngoài: ODA, FDI...; Phát triển cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ từ các nghề đào tạo trong các trường CDN; Tăng học phí đối với các nghề chất lượng cao; Thu hút cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng, sư phạm; Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho sinh viên và Tuyên truyền tốt các thông tin tuyển sinh làm thay đổi nhận thức xã hội.

(3) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề

Chất lượng đào tạo là một trong các tiêu chí khẳng định năng lực cạnh tranh của các trường.

Mục đích của giải pháp này là đảm bảo tốt các điều kiện đầu vào cho đào tạo như: đội ngũ cán bộ giảng dạy; chương trình đào tạo; cơ sở vật chất để không ngừng nâng cao chất lượng đầu ra.

Các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện giải pháp này là: Nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; Phát triển chương trình, giáo trình đào tạo; Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy nghề và Xây dựng mô hình trường chất lượng cao.

(4) Tăng cường gắn kết giữa trường cao đẳng nghề với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế

Mục đích của giải pháp này là kết quả đào tạo nghề đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Để có được sự hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế các trường CDN cần thực hiện những biện pháp sau: Mời các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình; Tổ chức hội thảo chuyên ngành; Tổ chức rèn nghề tại doanh nghiệp; Doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả tốt nghiệp; Tổ chức hội thi tay nghề; Khuyến khích giáo viên và sinh viên tham gia nghiên cứu chế tạo tạo thiết bị đồ dùng dạy học, tham gia các cuộc thi Robocon...

(5) Phát triển hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề

Mục đích của giải pháp này là đảm bảo và nâng cao uy tín về chất lượng và năng lực dạy nghề của các trường CDN.

Các biện pháp cụ thể là hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng dạy nghề toàn vùng và cả nước; Tăng cường đánh giá chất lượng làm việc của doanh nghiệp đối với học sinh sau tốt nghiệp; Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra dạy nghề.

(6) Hoàn thiện cơ chế chính sách về dạy nghề

Mục đích của giải pháp này là Nhà nước cần hoàn thiện các chính sách về dạy nghề để các trường CDN có định hướng tốt cho các hoạt động nâng cao năng lực của mình.

Để thực hiện giải pháp này, cần thực hiện một số biện pháp sau: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, dưới Luật liên quan đến hoạt động dạy nghề để hủy bỏ hoặc bổ sung; Sửa đổi, bổ sung luật dạy nghề để tạo điều kiện cho công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Nhà nước cần đổi mới mô hình hướng nghiệp dạy nghề, cấu trúc lại chương trình THPT, phân ra hai nhánh: một nhánh trường THPT như mô hình hiện nay và một nhánh là trường THPT có dạy nghề (chiếm khoảng 40%). Cần có chính sách hỗ trợ đối với người học nghề như miễn giảm học phí người học nghề là bộ đội xuất ngũ, người tàn tật, dân tộc thiểu số; Chính sách về tiền lương, phụ cấp lương cho giáo viên: Chính sách cấp ngân sách đối với trường CDN, TCN, trung tâm dạy nghề; Chính sách đối với doanh nghiệp tham gia hoạt động dạy nghề; Chính sách việc làm đối với người lao động qua học nghề.

(7) Giải pháp riêng cho các trường CDN của vùng

Lựa chọn đầu tư các trường CDN công lập có kinh nghiệm, có chất lượng, có các nghề trọng điểm thành trường chất lượng cao đạt tiêu chí của kiểm định chất lượng dạy nghề.

Hàng năm phân loại và xếp hạng các trường CDN dân lập theo các cấp độ kiểm định để giải thể hoặc sát nhập các trường CDN không đủ năng lực đảm bảo các hoạt động dạy và học nhằm giảm lãng phí thiệt hại về chi phí xã hội và cá nhân bỏ ra.

4. KẾT LUẬN

Mặc dù có những đóng góp đáng kể cho sự nghiệp đào tạo nguồn lao động chất lượng cao cho các ngành kinh tế & xuất khẩu, các trường cao đẳng nghề cần phải có các giải pháp can thiệp vào 5 vấn đề ưu tiên: Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế quản lý; Tăng cường huy động các nguồn lực; Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; Xây dựng phát triển chương trình giáo trình; Tăng cường cơ sở vật chất. Nâng cao năng lực các trường CDN vùng ĐBSH cần thực hiện theo hướng: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa - hội nhập kinh tế quốc tế; Liên thông, liên kết; Học đi đôi với hành; Ổn định và nâng cao chất lượng các trường CDN.

Cần cứ thực trạng và chiến lược đào tạo nghề, nhu cầu nhân lực, quy hoạch mạng lưới CSDN và bối cảnh kinh tế xã hội, giải pháp thúc đẩy nâng cao năng lực các trường CDN vùng ĐBSH là: Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới các CSDN của Bộ LĐ TB và XH; Tăng cường các nguồn lực như nguồn lực về tài chính, nguồn nhân lực và nguồn thông tin để đảm bảo các yếu tố đầu vào, đầu ra trong đào tạo nghề; Nâng cao chất lượng đào tạo với các biện pháp để đảm bảo các yếu tố đầu vào như nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, phát triển chương trình giáo trình đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ ĐTN; Phát triển hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề đảm bảo và nâng cao uy tín về chất lượng và năng lực dạy nghề của các trường CDN như công tác kiểm định chất lượng dạy nghề; Tăng cường gắn kết giữa các trường CDN với

doanh nghiệp và hợp tác quốc tế để kết quả đào tạo nghề đáp ứng tốt nhu cầu về số lượng và chất lượng của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; Hoàn thiện các chính sách về dạy nghề để tạo hành lang pháp lý làm cơ sở để các trường CDN có định hướng cho hoạt động của mình. Thành lập một số trường CDN công lập chất lượng cao và Phân loại xếp hạng hàng năm các trường CDN dân lập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2009). Kết luận số 242 - TB/TW, ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết T.Ư' 2 (khoá VIII) phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2008). Quy định về hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề, ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ - BLĐTBXH ngày 17/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2011). Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020.
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2013). Quyết định số 784/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTB và XH phê duyệt 40 trường CDN tập trung đầu tư thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.
- Ngân hàng thế giới (2012). Báo cáo của ngân hàng thế giới về chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam.
- Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tổng cục dạy nghề (2012). Tài liệu báo cáo kiểm định các trường Cao đẳng nghề vùng ĐBSH năm 2012.